

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tổ chức giảng dạy ngoại ngữ không chuyên và Chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc đại học hệ chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học hành viên”;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định trong Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2426/GDDT-TC ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Thông tin bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh theo khung châu Âu (CEFR);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tổ chức giảng dạy ngoại ngữ không chuyên và Chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc đại học” của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này không còn hiệu lực.

**Điều 3.** Các Trưởng khoa/bộ môn, Trưởng phòng, ban chức năng và sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG (để báo cáo);
- BGH;
- Lưu HCTH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Ngô Thị Phương Lan

## **QUY ĐỊNH**

### **Tổ chức dạy giảng dạy ngoại ngữ không chuyên và chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc đại học hệ chính quy**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 420/QĐ-XHNV-ĐT ngày 25 tháng 07 năm 2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên đại học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Tp.HCM.
2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy văn bằng 1 và sinh viên chính quy văn bằng 2 và liên thông từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi.
3. Đối với các sinh viên thuộc các lớp Chương trình chất lượng cao, Cử nhân tài năng và sinh viên là người nước ngoài áp dụng quy định riêng để bảo đảm đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của từng chương trình.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN**

#### **Điều 2. Môn học ngoại ngữ không chuyên**

1. Ngoại ngữ được giảng dạy và công nhận đạt chuẩn trong quy định này là một trong 09 ngôn ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ý (sau đây gọi tắt là ngoại ngữ được sử dụng trong đào tạo trình độ Đại học).
2. Các ngoại ngữ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM quy định và công nhận.

3. Khung năng lực được áp dụng để làm cơ sở cho việc tổ chức giảng dạy, đánh giá và công nhận trình độ ngoại ngữ là khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN), ban hành kèm theo thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KNLNNVN		CEFR
Sơ cấp	Bậc 1	A1
	Bậc 2	A2
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2
Cao cấp	Bậc 5	C1
	Bậc 6	C2

### **Điều 3: Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ**

1. Sau khi sinh viên nhập học, Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ của trường tổ chức cho sinh viên đăng ký và kiểm tra trình độ Ngoại ngữ (riêng với tiếng Anh) đối với sinh viên đăng ký NNKC.

2. Kết quả kiểm tra trình độ Ngoại ngữ (riêng với tiếng Anh) được sử dụng làm căn cứ để Trường phân loại, bố trí lớp học và chương trình học ngoại ngữ.

3. Sinh viên sau khi kiểm tra trình độ Ngoại ngữ (riêng với tiếng Anh) được phân loại theo Khung chuẩn dựa trên Chương trình Đào tạo trình độ A,B,C (CEFR) tiếng Anh không chuyên.

4. Đối với các ngoại ngữ khác sinh viên không phải thi xếp lớp và chỉ tổ chức lớp theo 1 cấp độ.

### **Điều 4: Tổ chức giảng dạy và học ngoại ngữ không chuyên**

1. Môn ngoại ngữ không chuyên được xem là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo đối với sinh viên hệ chính quy tập trung. Thời lượng môn học ngoại ngữ không chuyên được tính tương đương là 10 tín chỉ.

2. Sinh viên chọn một trong các ngoại ngữ được quy định trong Điều 2 của Quy định làm môn học ngoại ngữ không chuyên. Môn học ngoại ngữ không chuyên là ngoại ngữ khác với ngôn ngữ của chuyên ngành đang học. Việc đăng ký học ngoại ngữ không chuyên được quy định cụ thể như sau:

- Sinh viên phải đăng ký học ngoại ngữ không chuyên với Trung tâm Ngoại ngữ của Trường tại cơ sở Linh Trung Thủ Đức

- Sinh viên được bố trí lớp học ngoại ngữ không chuyên theo các cấp độ tương ứng từ A1-B1.

- Sinh viên tham gia học ngoại ngữ không chuyên, sau khi học xong mỗi bậc học phải tham dự kỳ thi kiểm tra trình độ cuối kỳ, nếu đạt sẽ được phép đăng ký học bậc tiếp theo.

- Những sinh viên đảm bảo điều kiện được quy định tại Điều 6 sẽ được miễn học và thi ngoại ngữ không chuyên.

3. Điểm quá trình của sinh viên bao gồm điểm tham dự trong lớp (class attendance), điểm hoạt động trong lớp (in-class activities), điểm thi giữa kỳ (mid-term score) là điều kiện tiên quyết để thi cuối kỳ. Trung bình cộng của điểm quá trình phải đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) và sinh viên phải tham gia 80% tổng giờ học trên lớp mới được xét dự thi kiểm tra trình độ vào cuối mỗi học kỳ. Điểm sẽ được phòng Đào tạo lưu ở mỗi học kỳ để làm tiêu chí xét duyệt đạt chuẩn cho sinh viên học tiếp những học kỳ tiếp theo.

4. Sau 04 học kỳ đầu, ngoại trừ những sinh viên đảm bảo điều kiện miễn học và thi ngoại ngữ không chuyên (được quy định tại Điều 6 của Quy định này), sinh viên phải đạt trình độ A2 mới được đăng ký học tiếp năm thứ ba.

### **Điều 5. Lộ trình thực hiện**

Từ khóa tuyển sinh năm 2013 đến năm 2017: trường hợp sinh viên đạt các chứng chỉ Ngoại ngữ 02 kỹ năng Nghe và Đọc, phải bổ sung thêm chứng chỉ ngoại ngữ 02 kỹ năng viết và nói hoặc kiểm tra bổ sung 2 kỹ năng viết và nói tại cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM cho phép. Điểm thi cuối kỳ 02 kỹ năng sử dụng đề thi của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng của Đại học Quốc gia sẽ được bảo lưu 03 tháng, trong thời gian đó sinh viên sẽ bổ sung 02 kỹ năng còn lại.

Từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi: các chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 04 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

**Điều 6. Điều kiện miễn học ngoại ngữ không chuyên và miễn thi xếp lớp tiếng Anh không chuyên**

1. Sinh viên có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học thuộc một trong 09 ngoại ngữ được quy định tại Điều 2 của Quy định này.

2. Sinh viên năm thứ nhất đã thi kiểm tra trình độ ngoại ngữ không chuyên và đạt trình độ từ cấp B1 trở lên được miễn học ngoại ngữ không chuyên trong 4 học kỳ đầu, nhưng phải đăng ký và theo học ngoại ngữ không chuyên muộn nhất kể từ học kỳ 5.

3. Tiếng Anh: Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B1 theo Khung tham chiếu trình độ Ngôn ngữ chung Châu Âu (sau đây gọi là “CEFR”) và các chứng chỉ phải còn thời hạn hai năm tính từ ngày cấp chứng chỉ, cụ thể:

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền cấp: Chứng chỉ IELTS của ba tổ chức đồng sở hữu là Hội đồng Anh (British Council), Hội đồng Khảo thí Tiếng Anh Trường Đại học Cambridge (University of Cambridge ESOL) và Tổ chức Phát triển Giáo dục Quốc tế của Úc (IDP Education Australia); Chứng chỉ TOEFL iBT của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service – ETS); Chứng chỉ tiếng Anh của Cambridge ESOL; Chứng chỉ TOEIC của ETS cấp.

4. Các ngoại ngữ khác: Các chứng chỉ tiếng Pháp DELF (từ cấp độ B1 trở lên) hay TCF (từ cấp độ 3 trở lên), tiếng Nga TRKI (từ cấp độ TRKI-1 trở lên), tiếng Đức ZD (từ cấp độ B1 trở lên), tiếng Tây Ban Nha DELE (từ cấp độ B1 trở lên), tiếng Ý (từ cấp độ B1 trở lên), tiếng Trung HSK (từ cấp độ 3 trở lên), tiếng Nhật JLPT (từ cấp độ N4 trở lên) hay NAT-TEST (từ cấp độ N4 trở lên) và tiếng Hàn TOPIK (từ cấp độ 3 trở lên) do các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền cấp.

5. Sinh viên các ngành: Nhật Bản học, Hàn Quốc học; chuyên ngành Úc học, Trung Quốc học (Khoa Đông phương học); ngành song ngữ Nga – Anh (trừ những sinh viên chỉ học tiếng Nga).

6. Những sinh viên thuộc diện miễn học ngoại ngữ không chuyên phải nộp chứng chỉ theo Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 tại Mục 3 Điều 8 để được xét miễn học ngoại ngữ không chuyên theo thời gian quy định của phòng Đào tạo.

7. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi nộp đơn theo mẫu phụ lục 1 theo quy trình của phụ lục 2. Đơn xin phải kèm theo bản photo các chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ. Khi nộp đơn, sinh viên cần xuất trình bản gốc để kiểm tra, đối chiếu.

8. Phòng ĐT phối hợp với TTNN kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển điểm cho sinh viên trước khi kết thúc tuần thứ 04 của học kỳ.

9. Các trường hợp đặc biệt khác cho Hiệu trưởng quyết định.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ**

### **Điều 7. Chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ**

Trình độ ngoại ngữ tối thiểu để công nhận đạt chuẩn là B1 theo CEFR (hay các chứng chỉ theo Bảng tham chiếu quy đổi) gồm bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Lộ trình thực hiện cụ thể như sau:

- Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B (trừ tiếng Anh) thi trước tháng 08/2018, còn thời hạn tính đến ngày xét tốt nghiệp được công nhận là chứng chỉ hợp lệ.
- Thời hạn công nhận chứng chỉ: trong thời hạn hai (02) năm tính từ ngày cấp đến ngày đăng ký xác nhận đạt chuẩn

### **Điều 8. Nộp chứng chỉ ngoại ngữ để xét công nhận đạt chuẩn**

1. Để đủ điều kiện xét tốt nghiệp, sinh viên phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ để xét đạt chuẩn theo Điều 6 (Điều kiện miễn học và thi xếp lớp ngoại ngữ không chuyên) của quy định này, thời gian nộp chứng chỉ để xét công nhận đạt chuẩn vào tháng 2, tháng 4, tháng 6, tháng 8, tháng 10 và tháng 12 hàng năm. Các trường hợp đặc biệt khác được quy định cụ thể như sau:

- Ngành Quan hệ quốc tế, sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu là B2. Riêng đối với sinh viên là người nước ngoài (Lào, Campuchia, Hàn Quốc) học ngành Quan hệ quốc tế đạt tối thiểu trình độ B1.

- Ngành Hàn Quốc học, Nhật Bản học; chuyên ngành Úc học, Trung Quốc học (Khoa Đông phương học); ngành song ngữ Nga – Anh (trừ những sinh viên chỉ học tiếng Nga) có thể nộp chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định bằng chính ngôn ngữ mà sinh viên theo học.

2. Chứng chỉ ngoại ngữ để được công nhận là các chứng chỉ do Trung tâm khảo thí của ĐHQG-HCM cấp; Trung tâm Ngoại ngữ của các trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM;

các chứng chỉ quốc tế do các tổ chức khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền cấp, được ĐHQG-HCM công nhận.

3. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, của khung tham chiếu chung Châu Âu:

- Tiếng Anh:

Cấp độ	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)			Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
			Nghe Đọc	Nói	Viết				
<b>Bậc 3 (CEFR B1)</b>	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	105	90	Preliminary	Business Preliminary	40	176

- Các ngôn ngữ khác

Cấp độ	Nga	Pháp	Đức	Trung	Nhật	Hàn	Tây Ban Nha	Ý
<b>Bậc 3 (CEFR B1)</b>	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK level 3	JLPT N4  NAT- TEST N4	TOPIK 3	DELE B1	PLIDA B1

#### Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ THI HÀNH

#### Điều 7. Trách nhiệm của sinh viên

Sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có trách nhiệm đọc kỹ và thực hiện đúng nội dung của quy định này.

#### Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị

##### 1. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo:

- Tham mưu kịp thời với Ban Giám hiệu trong việc sửa đổi, ban hành Quy định về tổ chức dạy giảng dạy ngoại ngữ không chuyên và chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc đại học hệ chính

quy phù hợp với điều kiện của Trường, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai thực hiện quy định Chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc đại học hệ chính quy đúng lộ trình.

- Quản lý điểm và công bố điểm kiểm tra, điểm thi theo đúng quy định. Điểm thi mỗi học kỳ của các lớp được gửi về phòng Đào tạo lưu và quản lý để xét duyệt đạt chuẩn tham gia những lớp học tiếp theo.

- Lưu hồ sơ và công bố các trường hợp học và được miễn học NNKC

- Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ tổ chức kiểm tra đầu vào, kiểm tra tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.

- Tổ chức xét công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ và lưu hồ sơ sinh viên đạt chuẩn để xét tốt nghiệp.

## 2. Trách nhiệm của Trung tâm Ngoại ngữ

- Cho sinh viên đăng ký học

- Thông báo chương trình, kế hoạch học tập, kế hoạch thi và kiểm tra kịp thời cho sinh viên.

- Quản lý và tổ chức giảng dạy ngoại ngữ không chuyên đảm bảo chất lượng, đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức thi kiểm tra các ngoại ngữ theo quy định

- Công bố, công khai điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc bậc học.

## 3. Trách nhiệm của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng:

- Tổ chức sao đề thi, đề kiểm tra theo đúng quy định.

## 4. Trách nhiệm của Khoa/Bộ môn:

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ của Trường trong việc quản lý và tổ chức giảng dạy học ngoại ngữ không chuyên tại Trường.

- Nhóm cố vấn học tập của các Khoa, Bộ môn và chủ nhiệm các lớp theo dõi, nhắc nhở, đôn đốc sinh viên học ngoại ngữ không chuyên và đăng ký đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ đúng quy định và đúng tiến độ.



- Ban Chủ Nhiệm Khoa phổ biến rộng rãi, cụ thể nội dung quy chế ngoại ngữ của Nhà trường đến sinh viên.

- Nhân sự chuyên trách xét tốt nghiệp và cố vấn học tập của từng Khoa/Bộ môn nhận chứng chỉ ngoại ngữ và đơn xin miễn học NNKC chuyển cho Phòng Đào tạo theo quy trình tại Phụ lục 2.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy định này sẽ được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp. Việc sửa đổi Quy định này do Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS Ngô Thị Phương Lan**

## PHỤ LỤC 1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC MIỄN HỌC NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN

**Kính gửi:** Phòng Đào tạo Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.HCM

Tôi tên:.....Ngày sinh:.....  
Lớp: .....  
Chuyên ngành..... Ngành học:..... Khóa:....  
Mã số sinh viên:.....Điện thoại.....

Căn cứ quy định miễn học Ngoại ngữ không chuyên của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, tôi làm đơn này đề nghị được miễn học Ngoại ngữ không chuyên của trường

Hồ sơ gửi kèm:

1- Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngành Ngôn ngữ Anh: (bản sao có công chứng, và xuất trình bản gốc để đối chiếu).

\* Trường.....Năm cấp:.....Nơi cấp:.....

Hoặc

2. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực: (bản sao có công chứng, và xuất trình bản gốc để đối chiếu).

Tên chứng chỉ..... Kết quả.....

Ngày/ tháng / năm cấp:..... .Nơi cấp:.....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Trường về việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**NGƯỜI NHẬN ĐƠN**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng.... năm 20*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(ký và ghi rõ họ tên)

